

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-9-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1989.*

*Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L- Có mặt.*

*2. Bị đơn: Anh Chang Văn Đ - Sinh năm: 1985.*

*Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Chang Văn Đ kết hôn vào ngày 03/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, không chăm lo đến gia đình, việc nuôi dạy con và kinh tế gia đình chủ yếu do chị đảm nhiệm. Từ đó vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay,

không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chang Văn Đ.

Tại bản tự khai, anh Chang Văn Đ trình bày: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như quan hệ xã hội, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Chị H và anh Đ đều xác nhận, anh chị có 03 người con chung là cháu Chang Anh V, sinh ngày: 04/02/2012, cháu Chang Chí Ngh, sinh ngày 14/9/2013 và cháu Chang Chí Tr, sinh ngày 14/9/2013. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H và anh Đ đều không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không đến Tòa án để hòa giải và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Chang Văn Đ. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Chang Văn Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Chang Văn Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng chị H đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc chị H xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Chang Văn Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung là cháu Chang Anh V, sinh ngày 04/02/2012, cháu Chang Chí Ngh, sinh ngày 14/9/2013 và cháu Chang Chí Tr, sinh ngày 14/9/2013. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cả ba cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H và anh Đ đều không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H đã thay đổi ý kiến, chị có nguyện vọng nuôi cháu Vũ, còn để anh Đ nuôi dưỡng cháu Nghĩa và cháu Trọng.

Xét thấy chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều làm nghề tự do và có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản hỏi ý kiến của con chưa thành niên, cháu Vũ có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Nghĩa và cháu Trọng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy cần giao cháu Chang Anh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Chang Chí Ngh, cháu Chang Chí Tr cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các cháu; Phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị H và anh Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Chang Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Chang Anh V, sinh ngày: 04/02/2012 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao các cháu Chang Chí Ngh, sinh ngày 14/9/2013 và cháu Chang Chí Tr, sinh ngày 14/9/2013 cho anh Chang Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị H và anh Chang Văn Đ đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Chang Văn Đ và chị Lê Thị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002906 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Bản Phiệt;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Bích Thủy**





